TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 13-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh ngày 25/11/1972. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Trần Phước N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thanh N1, sinh ngày 22/02/1978. Địa chỉ: Giồng Bướm B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông H, bà N1 xin vắng mặt; ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Ông và vợ ông là bà Hồ Thanh N1 là nông dân trồng lúa tại ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Vụ lúa vừa thu hoạch xong vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023 vợ chồng ông có bán cho ông Trần Phước N số lúa là 3.390kg với số tiền 22.035.000 đồng. Phía ông N phải thanh toán ngay cho ông sau khi cân lúa xong. Việc mua bán chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có giấy tờ gì. Sau khi ông N mua và nhận lúa thì không thanh toán cho vợ chồng ông. Ông có đến đòi tiền thì ông N cho rằng đã trả 7.000.000 đồng và không đồng ý tiếp tục trả tiền. Ông không đồng ý có việc ông N đã trả 7.000.000 đồng. Sau đó, vụ việc được Tổ hòa giải ấp Bà C B, xã C, huyện V nhưng không thành. Theo Biên bản hòa giải ngày 14/4/2023 thể hiện ông N cân lúa của ông là 3.290kg lúa với đơn giá là 6.500 đồng/kg, tổng tiền là 21.385.000 đồng. Do đó, ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền là 650.000 đồng. Nay ông chỉ yêu cầu ông N phải trả cho ông và bà N1 số tiền bán lúa là 21.385.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Phước N:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Trần Phước N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N không đến Tòa án cũng như không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện. Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến tại nơi cư trú nhưng ông Trần Phước N không có mặt tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thanh N1 trình bày:

Bà N1 thống nhất với lời trình bày của ông H. Bà yêu cầu ông N trả cho bà và ông H tổng số tiền là 21.385.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H đối với Trần Phước N. Buộc ông Trần Phước N có nghĩa vụ thanh toán cho ông H và bà N1 số tiền 21.385.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu ông N trả số tiền 650.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Phước N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Võ Văn H và bà Hồ Thanh N1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông Trần Phước N vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà N1 và ông N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông H khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán tiền bán lúa. Ông N cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông N trả số tiền là 650.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của ông H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này của ông H.

[4] Về nội dung: Ông H yêu cầu ông N trả 21.385.000 đồng mà ông N đã mua lúa của vợ chồng ông. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông H xác định: Vào tháng 3 năm 2023, vợ chồng ông có bán lúa cho ông N 3.290kg, đơn giá là 6.500 đồng/kg. Việc bán lúa sẽ được thanh toán ngay sau khi cân lúa xong. Tuy nhiên, thỏa thuận mua bán trên không lập bằng văn bản. Ông H cung cấp Biên bản hòa giải ngày 14/4/2023 do ông Trần Trung K là Trưởng ấp B, xã C làm chủ tọa (bút lục 25). Tại Biên bản xác minh ngày 12/7/2023, ông K xác định ông có trực tiếp tiến hành hòa giải tranh chấp các bên như nội dung Biên bản hòa giải ngày 14/4/2023. Theo nội dung hòa giải thể hiện ông N thừa nhận có bao tiêu cùng ông G cân lúa của ông H với tổng số tiền là 21.385.000 đồng. Phía ông N không thừa nhận việc bán lúa cho ông G mà xác định chỉ bán lúa cho ông N, đồng thời không biết được thông tin địa chỉ ông G. Xét thấy, vụ việc mua bán lúa giữa ông H với ông N đã được hòa giải, ông N thừa nhận có cân lúa của ông H với tổng số tiền là 21.385.000 đồng. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông N không đến Tòa án cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, mọi hậu quả bất lợi sẽ do ông N gánh chịu. Theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự thì: *"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán"* và Điều 440 quy định về nghĩa vụ trả tiền*: "1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng. 2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản."*

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu ông N trả 21.385.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của H được Toà án chấp nhận nên ông N phải chịu án phí số tiền: 21.385.000 đồng x 5% = 1.069.250 đồng. Ông H không phải chịu án phí. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 551.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013555 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên được hoàn lại.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc đòi ông Trần Phước N số tiền bán lúa là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với ông Trần Phước N.

Buộc ông Trần Phước N có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn H và bà Hồ Thanh N1 số tiền 21.385.000 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Phước N phải nộp 1.069.250 đồng (một triệu không trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ông Võ Văn H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 551.000 đồng (năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013555 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại toàn bộ.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Khanh